

Niên khóa năm reiwa 7. ngày vứt rác. lịch thu rác trong năm

⑨ khu toyoda,okazaki,kanedachiku (Niên khóa năm reiwa 7 là từ ngày 1 tháng 4 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2026.) 豊田平等寺、南豊田、東豊田、豊田打間木、豊田小嶺、豊田宮下、豊田本郷、北豊田、岡崎、ふじみ野、寺田縄、入野、長持、飯島、入部、中原下宿
(Toyodabyodoji、Minamitoyoda、Higashitoyoda、Toyodauchimagi、Toyodakomine、Toyodamiyashita、Toyodahongo、Kitatoyoda、Okazaki、Fujimino、Teradanawa、Ino、Nagamochi、Iijima、Iribu、Nakaharashimojyuku)

Rác cháy được

Mỗi tuần Thứ ba. Thứ sáu

Cuối năm cuối cùng ngày 30 tháng 12 (Thứ ba)
Đầu năm bắt đầu ngày 6 tháng 1 (Thứ ba)



Chai nhựa



Nhựa tạp

(nhựa tạp, bao bì, đồ đựng)

Mỗi tuần Thứ tư

Cuối năm cuối cùng ngày 24 tháng 12 (Thứ tư)
Đầu năm bắt đầu ngày 7 tháng 1 (Thứ tư)

※phân chia tách túi rác. chai nhựa. nhựa tạp.

Khi vứt rác. đề nghị tuân thủ

Qui định về cách làm, nơi, ngày, giờ

- ◇ Khi vứt rác, phải vứt vào nơi qui định của khu vực đó trong thời gian từ sáng sớm đến 8 giờ 30 phút sáng.
- ◇ Kết thúc rồi. sau đó xin đừng vứt rác.
- ◇ Xin đừng vứt rác nơi khác.
- ◇ Cả ngày nghỉ cũng làm thu gom (ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật).
- ◇ Ở sân thảo và lá cây. vụn vụn. rất nhiều rác là Xin hãy nửa sau tuần vứt rác.
※1 lần thu gom 3 bao.
- ◇ công cuộc tác trải (công ty, nhà máy) . không vứt rác được.

Rác tái sinh Tuần thứ 1, 3. Thứ năm

Mỗi tháng. ngày 29, 30, 31. Không có thu gom.

Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
3	1	5	3	7	4	2	6	4	—	5	5
17	15	19	17	21	18	16	20	18	15	19	19

Rác không đốt được Tuần thứ 2, 4. Thứ năm

Mỗi tháng. Ngày 29, 30, 31, Không có thu gom.

Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
10	8	12	10	14	11	9	13	11	8	12	12
24	22	26	24	28	25	23	27	25	22	26	26